

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Gói thầu PTV/2026-02: Chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường và vệ sinh công nghiệp năm 2026

1. Giới thiệu chung về gói thầu

1.1. Hạng mục: Chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường và vệ sinh công nghiệp năm 2026 – Công ty thủy điện Ialy

1.2. Chủ đầu tư: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Đại diện chủ đầu tư: Công ty Thủy điện Ialy.

1.3. Địa điểm thực hiện nhiệm vụ: xã Ya Ly và Phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai; xã Ya Ly, xã Sa Bình, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi.

1.4. Thời gian thực hiện: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bắt đầu từ đầu năm 2026.

1.5. Nội dung công việc chính:

- Chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, cây cảnh, cây bóng mát: Thực hiện duy trì, chăm sóc thảm cỏ, cắt tỉa cây cảnh, tỉa cành cây bóng mát lâu năm; trồng bổ sung cây, hoa, cỏ tại khu vực Văn phòng Công ty, nhà nghỉ ca (nhà AK) và các nhà máy Ialy, Ialy mở rộng, Sê San 3, Pleikrông. Đảm bảo các thảm cỏ, bồn hoa luôn xanh tốt kể cả trong mùa khô, cây cảnh và cây bóng mát sinh trưởng phát triển tốt, duy trì mỹ quan khuôn viên.

- Vệ sinh môi trường: Thực hiện quét dọn, thu gom rác, lá cây, đất đá... đảm bảo môi trường sạch sẽ theo tiêu chuẩn 5S tại các khu vực chung, đường nội bộ, khu vực văn phòng và khu vực sản xuất của Công ty. Rác thải, phế thải được thu gom, vận chuyển và xử lý đúng nơi quy định, không để tồn đọng quá thời gian quy định.

- Vệ sinh công nghiệp: Thực hiện vệ sinh công nghiệp sàn, trần, tường tại các buồng phòng công nghệ, khu vực thiết bị điện cao áp, hầm sâu, tường và trần cao... của các nhà máy Ialy, Ialy mở rộng, Sê San 3, Pleikrông và nhà vận hành trạm OPY 500kV. Công tác vệ sinh công nghiệp yêu cầu làm sạch bụi bẩn, mạng nhện, dầu mỡ... trên cao và xung quanh thiết bị, đáp ứng tiêu chuẩn 5S mà Công ty đang áp dụng, cụ thể như sau:

a. Vệ sinh công nghiệp tại các tầng, buồng chứa thiết bị của Nhà máy thủy điện Ialy đặt tại xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi bao gồm các khu vực chính như:

- Tầng cao trình 277m chứa các hệ thống bơm tiêu cặn nhà máy;
- Tầng cao trình 284m chứa các hệ thống bơm nước rò rỉ gian máy;
- Tầng cao trình 288m chứa các hệ thống khí nén cao áp; hệ thống xử lý nước lẫn dầu;

- Tầng cao trình 299m chứa các thiết bị turbine thủy điện, các hệ thống lọc, hệ thống nước kỹ thuật, hệ thống nước cứu hoả;

- Tầng cao trình 303m chứa các thiết bị máy biến áp tự dòng tổ máy, biến áp kích từ, máy cắt đầu cực, các hệ thống điều khiển kích từ các hệ thống bơm dầu áp lực cao;

- Tầng cao trình 309m chứa các máy phát điện cao áp, các hệ thống điều khiển tổ máy, các hệ thống bảo vệ, tín hiệu; Tường vách cao 16m, trần bê tông, có gắn các thiết bị thông gió hút và đẩy;

- Tầng cao trình 323m chứa các hệ thống ắc quy, các hệ thống làm mát máy biến áp, các đường ống cáp dầu 500kV...

b. Vệ sinh công nghiệp tại các tầng, buồng chứa thiết bị của Nhà máy thủy điện Ialy mở rộng đặt tại xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi bao gồm các khu vực chính như:

- Tầng cao trình 288m chứa các hệ thống bơm nước rò rỉ gian máy, tiêu cạn nhà máy, bơm hồ động sự cố;

- Tầng cao trình 292m chứa các hệ thống van đĩa, hệ thống nước kỹ thuật, các buồng turbine thủy điện;

- Tầng cao trình 298m chứa các thiết bị turbine thủy điện, các hệ thống dầu áp lực điều khiển turbine, điều khiển van đĩa;

- Tầng cao trình 303m chứa các thiết bị máy nén khí cao áp, các hệ thống thông gió;

- Tầng cao trình 309m chứa các máy phát điện cao áp, các hệ thống điều khiển tổ máy, các hệ thống bảo vệ, tín hiệu; tường vách cao 39m, vách kính cao 8m, có gắn các thiết bị thông gió hút và đẩy;

- Tầng cao trình 316m chứa các hệ thống điều khiển thông gió nhà máy;

- Tầng cao trình 323m chứa các máy biến áp tự dòng chung, các máy biến áp và trạm phân phối tự dòng xoay chiều nhà máy;

- Tầng cao trình 332m chứa các máy biến áp dự phòng, các máy biến áp tự dòng nhà máy...

- Tầng cao trình 339m chứa các hệ thống điều khiển trung tâm, hệ thống thông tin điều khiển, các buồng phòng hành chính;

- Tầng cao trình 348 chứa các máy biến áp 500kV, máy phát diesel dự phòng, các trạm lọc nước lẫn dầu, các hệ thống bơm cứu hoả;

c. Vệ sinh công nghiệp tại các tầng, buồng chứa thiết bị của Nhà máy thủy điện Sé San 3 đặt tại xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi bao gồm các khu vực chính như:

- Cao trình 229,5m chứa các thiết bị các trạm bơm trong Nhà máy;

- Cao trình 235m chứa các thiết bị trạm lọc nước kỹ thuật;
- Cao trình 241m chứa các thiết bị áp lực dầu MHY, Hệ thống điều khiển kích từ, buồng máy phát H1, H2;
- Cao trình 246m chứa các thiết bị các tủ điều khiển, bảo vệ, tự dừng tổ máy;
- Cao trình 258m là sàn lắp ráp, Phòng ĐKTT, trạm bơm nước sinh hoạt, Trạm 220kV;
- Cao trình 309m chứa các thiết bị đập tràn, cửa nhận nước...

d. Vệ sinh công nghiệp tại các tầng, buồng chứa thiết bị của Nhà máy thủy điện PleiKrông đặt tại xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi bao gồm các khu vực chính như:

- Cao trình 575m chứa các thiết bị đập tràn và cửa nhận nước.
- Cao trình 530m chứa các thiết bị phòng điều khiển trung tâm; Máy biến áp chính 110kV và trạm phân phối 110kV...
- Cao trình 524m chứa các thiết bị Hệ thống tự dừng AC và hệ thống thông gió Nhà máy;
- Cao trình 518m chứa các thiết bị Hệ thống điều khiển, bảo vệ, điều tốc điện và máy cắt đầu cực máy phát...
- Cao trình 513m chứa các thiết bị Máy phát, hệ thống ích từ, hệ thống khí nén, hệ thống tự dừng DC, hệ thống dầu áp lực MHY tuabin, hệ thống điều tốc cơ và tuabin thủy lực...
- Cao trình 507m chứa các thiết bị Hệ thống nước kỹ thuật các tổ máy.
- Cao trình 502m chứa các thiết bị Trạm bơm tiêu cạn Nhà máy; Trạm bơm chống ngập lụt Nhà máy; Trạm bơm rò rỉ Nhà máy....

2. Mục tiêu công việc

- Duy trì chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, cây cảnh, cây bóng mát khu vực văn phòng, khu vực nhà AK, và các nhà máy Ialy, Ialy mở rộng, Sê San 3 và PleiKrông, trạm OPY 500kV, đảm bảo khối lượng công việc để duy trì thảm cỏ, cây cảnh, cây xanh, cây bóng mát...xanh tốt kể cả trong mùa khô.

- Chăm sóc cây xanh bóng mát, cây lâu năm đảm bảo cắt tỉa gọn cây xanh bóng mát, thực hiện duy trì cây bóng mát lâu năm; giải tỏa cây ngã đổ do sâu bệnh, do thời tiết mưa bão...

- Trồng bổ sung các cây, hoa, cỏ còn thiếu hoặc bị chết; thực hiện xử lý sâu bệnh, phòng chống dịch bệnh, chống sâu cho cây, hoa, cỏ... đảm bảo mỹ quan.

- Vệ sinh môi trường đảm bảo sạch sẽ theo Tiêu chuẩn thực hành tốt 5S tại các khu vực chung, khu vực Văn phòng, khu vực sản xuất, nhà AK và các nhà máy Ialy, Ialy mở rộng, Sê San 3 và PleiKrông, trạm OPY 500kV. Đáp ứng sạch đẹp theo Tiêu

chuẩn thực hành tốt 5S mà Công ty đang áp dụng. Tiêu chuẩn thực hành tốt 5S (*Sàng lọc, Sắp xếp, Sạch sẽ, Sẵn sàng, Sẵn sàng*) là công cụ quản lý nhằm tạo cảnh quan, môi trường xanh sạch, ngăn nắp, an toàn... trong toàn Công ty.

- Vệ sinh công nghiệp sàn, trần, tường của các buồng, phòng công nghệ đặt dây chuyền sản xuất gần các thiết bị điện mang điện áp cao và các sản khu vực chung và khu vực sản xuất tại nhà PK, Gian biến áp và các nhà máy Ialy, Ialy mở rộng, Sê San 3 và Pleikrông, nhà vận hành trạm OPY 500kV. Đáp ứng sạch đẹp theo Tiêu chuẩn thực hành tốt 5S.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

3.1 Chăm sóc cây xanh:

Chăm sóc cây xanh là để duy trì sức khỏe và vẻ đẹp của cây, bảo vệ môi trường, phòng ngừa rủi ro và kéo dài tuổi thọ cho cây. Nội dung công tác chăm sóc cây xanh các nhà máy thủy điện (Ialy, Ialy mở rộng, Sê San 3, Pleikrông) và khu vực Văn phòng Công ty bao gồm:

a. Yêu cầu kỹ thuật chăm sóc thảm cỏ:

Công tác chăm sóc thảm cỏ bao gồm: Tưới nước thảm cỏ, Phát cỏ, xén lè cỏ, làm cỏ tạp, trồng dặm cỏ, Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ, Bón phân cỏ. Yêu cầu kỹ thuật như sau:

- Chất lượng thảm cỏ: Bãi cỏ phải xanh tốt, sinh trưởng đều, mặt cỏ phẳng, chiều cao đồng đều, không loang lỗ chỗ cao chỗ thấp. Chiều cao cỏ sau cắt duy trì khoảng 3–10 cm tùy loại cỏ (đối với cỏ nhật, cỏ lá gừng... chiều cao khoảng 3–5 cm; cỏ lông heo, cỏ lá tre... khoảng 7–10 cm).

- Độ phủ và sạch sẽ: Cỏ phải mọc kín phủ toàn bộ diện tích, không có khoảng đất trống hoặc cỏ dại xen lẫn. Bãi cỏ luôn sạch rác, không tồn tại lá khô, đất đá trên mặt; không có vũng nước đọng gây úng ngập cục bộ.

- Sau khi chăm sóc: Mép thảm cỏ được cắt gọn thẳng đến sát mép vỉa hè, bồn hoa hoặc bờ bao, không để cỏ lấn mép gây mất mỹ quan. Sau khi cắt cỏ phải thu dọn sạch cỏ thải trong vòng bán kính 30m, đảm bảo khu vực cắt gọn gàng, an toàn.

b. Yêu cầu kỹ thuật duy trì cây cảnh, bồn hoa (cây trang trí)

- Tưới, bón, làm cỏ: Cây cảnh, khóm hoa trồng bồn phải được tưới nước đầy đủ để đất luôn ẩm, cung cấp đủ ẩm cho cây sinh trưởng tốt. Định kỳ bón phân vi sinh hoặc NPK cho cây theo mùa vụ (ít nhất 2–3 lần/năm), kết hợp xới đất, nhổ cỏ dại quanh gốc để gốc thoáng, không cạnh tranh dinh dưỡng. Đất trồng trong bồn hoa, chậu cảnh cần tơi xốp, không đóng váng bề mặt.

- Cắt tỉa, tạo dáng: Đối với cây cảnh tạo hình (cây thế, bonsai), yêu cầu cắt tỉa bấm ngọn thường xuyên để giữ dáng thế như thiết kế ban đầu. Tán cây cảnh phải cân đối, hình dáng tự nhiên hoặc theo khuôn mẫu thẩm mỹ, không để cành lá mọc xum

xuê mất dáng. Lá cây phải xanh tươi, không rách nát, không có lá úa vàng; chậu cây luôn sạch sẽ, không rêu mốc, không nứt vỡ. Trường hợp cây cảnh bị chết trong quá trình chăm sóc, nhà thầu phải thay thế bằng cây cùng chủng loại, kích cỡ tương đương trong vòng 15 ngày.

- Hoa cảnh theo mùa: Đối với các bồn hoa trồng cây hoa thời vụ (hoa ngắn ngày), phải trồng thay thế hoa mới kịp thời ngay khi hoa cũ tàn hoặc cây bị chết, đảm bảo bồn hoa luôn có hoa tươi rực rỡ theo đúng mùa vụ. Khi trồng hoa mới phải làm đất kỹ, chọn giống khỏe, không sâu bệnh, trồng mật độ phù hợp và tưới dưỡng sau trồng. Đảm bảo sau khi trồng bổ sung, bồn hoa phủ kín, không để trống khoảng đất trống.

c. Yêu cầu kỹ thuật duy trì hàng rào cây, cây đường viên

- Độ đồng đều: Hàng rào cây xanh, đường viên phải có màu xanh tự nhiên, lá lên đều, không bị sâu ăn lá hay bám bụi bẩn. Cây trồng sát nhau liên tục, không để khoảng trống hoặc cây chết tạo lỗ hổng trong hàng rào.

- Chiều cao, hình dáng: Chiều cao hàng rào, đường viên phải thống nhất theo thiết kế hoặc theo điều kiện hợp đồng/ yêu cầu kỹ thuật. Cắt tỉa định kỳ đảm bảo mặt cắt phẳng và sắc nét, mép trên hàng rào thẳng đều, không lồi lõm nhấp nhô. Có thể cắt tỉa theo hình khối (vuông, tròn, tạo hình nghệ thuật) theo yêu cầu cảnh quan.

- Sức khỏe cây: Cây hàng rào phải khỏe mạnh, không sâu bệnh, đúng chủng loại quy định (không để lẫn cây dại mọc chen). Gốc hàng rào phải sạch cỏ dại, không có rác. Trường hợp cây hàng rào bị chết từng đoạn dài, phải trồng dặm bổ sung cây mới tương ứng, đảm bảo đồng đều về chiều cao và sinh trưởng.

d. Yêu cầu kỹ thuật duy trì cây cảnh tạo hình, cây cảnh trở hoa.

- Dáng và tán cây: Cây cảnh tạo hình phải có dáng vẻ đẹp tự nhiên hoặc theo thể đã định (thể trực, thể nghiêng, tam đa, tứ quý...). Tán lá cân đối với thân, không mọc xiên lệch mất cân xứng. Cành, nhánh được cắt tỉa gọn gàng, không để mọc lung tung phá thể cây. Lá cây xanh, bóng, không sâu bệnh, không có lá vàng nhiều.

- Cây cảnh trở hoa: Cây đảm bảo màu sắc tự nhiên, không rỗng chết, cây không bị sâu bệnh, đúng chủng loại, gốc cây không có rác.

- Bảo hành cây: Trong quá trình thực hiện, nếu cây cảnh có giá trị cao bị chết hoặc hư hỏng do lỗi chăm sóc của nhà thầu, nhà thầu phải kịp thời phục hồi hoặc thay thế cây tương đương. Thời gian khắc phục không quá 15 ngày như đã nêu (đối với cây cảnh thông thường). Riêng với cây thế quý hiếm cần có biện pháp chăm sóc đặc biệt theo hướng dẫn của chủ đầu tư.

e. Yêu cầu kỹ thuật duy trì cây bóng mát, cây lâu năm

- Cắt tỉa an toàn: Đối với các cây bóng mát lớn, việc cắt tỉa cành phải đảm bảo an toàn tuyệt đối về điện, an toàn giao thông và an toàn lao động do nhiều cây nằm gần đường dây điện, trạm biến áp hoặc khu vực công cộng. Trước khi cắt cành lớn

cần thông báo lịch cắt, khảo sát hiện trường, liên hệ bộ phận quản lý vận hành để cắt điện nếu cần thiết. Khi cưa cành trên cao phải có dây neo, hạ dần để không rơi tự do gây nguy hiểm. Tất cả vết cắt cành có đường kính >5cm phải được sơn phủ keo liền sẹo chống sâu bệnh ngay sau khi cắt.

- Tần suất chăm sóc: Mỗi cây bóng mát lâu năm thực hiện cắt tỉa nhánh khô, nhánh sâu mục trung bình 2 lần/năm; tẩy chồi mọc không đúng chỗ (chồi đại dưới gốc, chồi vượt thân) khoảng 3 lần/năm; chống chĩnh cây bị nghiêng 1 lần/năm bằng cột chống hoặc dây neo nếu phát hiện nguy cơ đổ. Quanh gốc cây phải được vệ sinh sạch sẽ hàng tháng (12 lần/năm). Sau mỗi lần chăm sóc phải thu dọn toàn bộ cành lá đã cắt, không để tồn đọng dưới gốc.

- Tình trạng cây: Yêu cầu tất cả cây xanh bóng mát được duy trì phải khỏe mạnh, phát triển tốt, dáng thẳng, tán cân đối. Cây không bị sâu bệnh (đặc biệt chú ý phòng trừ sâu đục thân, mối gây mục gốc), gốc rễ bám chắc, hạn chế tối đa tình trạng cây bật gốc, ngã đổ khi mưa bão. Nếu phát hiện cây có nguy cơ đổ hoặc sâu bệnh nặng, nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp xử lý (cắt hạ, phun thuốc...) theo điều kiện hợp đồng / yêu cầu kỹ thuật.

f. Yêu cầu kỹ thuật đối với cây cảnh trồng chậu.

- Tình trạng chậu (nguyên vẹn, sạch sẽ, thoát nước tốt);
- Yêu cầu về đất trồng và giá thể (tơi xốp, không cỏ dại, không úng nước);
- Yêu cầu tưới nước, bón phân và phòng trừ sâu bệnh đảm bảo cây sinh trưởng tốt;
- Yêu cầu cắt tỉa, tạo dáng và vệ sinh chậu đảm bảo mỹ quan; yêu cầu thay thế cây hoặc chậu khi hư hỏng; và yêu cầu đảm bảo an toàn, không làm ảnh hưởng đến công trình, thiết bị xung quanh.

3.2 Yêu cầu kỹ thuật đối với công tác vệ sinh môi trường:

- Mặt bằng luôn sạch sẽ: Toàn bộ khuôn viên, đường nội bộ, sân bãi trong phạm vi gói thầu phải luôn được quét dọn sạch sẽ, không để rác thải, lá cây, đất đá ứ đọng quá thời gian quy định giữa các lần quét. Đặc biệt tại các điểm thường tập trung rác như gốc cây, cột điện, miệng cống thoát nước... phải được thu dọn phế thải thường xuyên, không để tồn lưu gây cản trở thoát nước và mất mỹ quan.

- Thu gom và tập kết rác: Rác thu gom hằng ngày phải được đổ vào thùng rác hoặc vị trí tập kết tạm thời do chủ đầu tư quy định, sau đó vận chuyển ra khỏi khu vực về nơi xử lý chung. Các dụng cụ thu gom (xe gom, thùng rác) phải nguyên vẹn, sạch sẽ, bố trí gọn gàng tại các điểm tập kết, không gây cản trở giao thông nội bộ. Xe gom rác phải đậy nắp kín khi di chuyển, không làm rơi vãi rác hay phát tán mùi hôi trên đường.

- An toàn vệ sinh và tần suất: Công tác quét dọn phải tuân thủ an toàn lao động, đặc biệt khi quét gần đường xe chạy phải có biện pháp cảnh giới. Thời gian

quét có thể bố trí vào sáng sớm hoặc chiều tối để tránh ảnh hưởng sinh hoạt. Tần suất quét ít nhất 1 lần/ngày đối với đường nội bộ, sân chính. Trong các ngày lễ, sự kiện đặc biệt, phải quét dọn bổ sung ngay sau khi kết thúc sự kiện để môi trường luôn sạch đẹp.

- Xử lý rác, phế thải: Trường hợp có rác thải công kênh hoặc phế thải xây dựng nhỏ lẻ phát sinh (cành cây lớn, bao bì kích thước lớn, đất đá đào lên...), nhà thầu phải thu gom và vận chuyển đến nơi đổ thải đúng quy định trong vòng 24 giờ. Tuyệt đối không đốt rác bừa bãi trong khuôn viên, đặc biệt không đốt gần khu vực có thiết bị hoặc trong rừng cây, tránh nguy cơ cháy lan. Chỉ được phép tiêu hủy bằng cách đốt những loại rác hữu cơ tại vị trí được chủ đầu tư cho phép, có biện pháp chống cháy lan và có nhân viên kỹ thuật giám sát.

3.3 Yêu cầu kỹ thuật đối với công tác vệ sinh công nghiệp trong các buồng phòng đặt dây chuyền sản xuất và vệ sinh công nghiệp trên cao (trần và tường cao trên 3m) và huy động nhân sự khi có sửa chữa:

- Khi thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp trong các buồng phòng đặt dây chuyền sản xuất khu vực gần thiết bị điện đang mang điện, Nhà thầu phải có nhân lực có đủ sức khỏe, đủ điều kiện được cấp thẻ an toàn điện tối thiểu bậc 1/5 theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công Thương về Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

- Khi thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp trên cao (trần và tường cao trên 3m) phải bố trí người giám sát an toàn, bố trí phương tiện nâng người và có phương án làm việc trên cao để vệ sinh trần, tường đảm bảo an toàn được chủ đầu tư chấp nhận.

- Khi có công tác sửa chữa tổ máy hoặc thiết bị, nhà thầu phải đảm bảo nhân lực đáp ứng công tác vệ sinh công nghiệp theo yêu cầu công việc và tiến độ sửa chữa.

- Nhà thầu phải xây dựng phương án ứng cứu khẩn cấp trong hầm và phải huấn luyện để ứng phó tình huống khẩn cấp cho người lao động của nhà thầu khi làm việc trong hầm được chủ đầu tư chấp nhận.

3.4 Các yêu cầu khác về an toàn và tổ chức hiện trường.

- Công nhân trực tiếp tham gia thực hiện gói thầu phải hoàn thành lớp huấn luyện ATVSLĐ và được cấp thẻ an toàn lao động theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

- Công nhân trực tiếp thực hiện của gói thầu phải có sức khỏe tốt. Không sử dụng trẻ em dưới tuổi thành niên, phụ nữ có thai và người mắc các bệnh nan y để thực hiện công việc.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn cho công nhân trực tiếp làm việc như mũ nhựa, găng tay, ủng, áo đi mưa, tủ thuốc sơ cứu,...

- Trong trường hợp đốt rác phải đúng nơi quy định, có biện pháp xử lý để chống cháy lan. Không đốt rác tại các vị trí có thiết bị và trong rừng cây. Khi đốt rác phải có giám sát của kỹ thuật của chủ đầu tư.

- Đất đá, cây cỏ, rác thải phế thải phải được xúc dọn và chuyên chở thải đúng nơi quy định, thu dọn khi rơi vãi trên đường

- Các khu vực phải thường xuyên quét dọn sạch sẽ nhất là trong các ngày lễ, tết...và theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải có phương án, phương tiện vận chuyển nước tưới từ các hồ chứa nước của Công ty đảm bảo an toàn được chủ đầu tư chấp nhận.

- Nhà thầu tự sắp xếp, chuẩn bị đầy đủ công cụ dụng cụ tại mỗi công trình (Dao, rựa; Cuốc; Xẻng; Xà beng; Máy cắt cỏ...).

- Thực hiện các công việc bổ sung (nếu có) khi có yêu cầu của Chủ đầu tư

3.5 Quy mô, khối lượng dịch vụ: Chi tiết như bảng sau

TT	Hạng mục công tác	Đơn vị tính	Khối lượng 1 tháng	Khối lượng 12 tháng	Tần suất thực hiện
A	KHU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN IALY				
I	Khu vực cổng chính B1, đường vào nhà quản lý hành chính, đường xuống đập tràn, đường cao trình 522,0m; khu vực đập dâng, đập tràn				
1	Phát thảm cỏ bằng máy	100m2/lần	232,35	2.788,21	1tháng/1 lần
2	Phát thảm cỏ bằng thủ công	100m2/lần	99,58	1.194,95	1tháng/1 lần
3	Làm cỏ tạp	100m2/lần	9,96	119,49	1tháng/1 lần
4	Duy trì cây hàng rào cao <1m	100m2/tháng	38,60	463,20	1tháng/1 lần
5	Duy trì cây cảnh trồng hoa	100 cây/tháng	6,87	82,44	1tháng/1 lần
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ tháng	11,88	142,56	1tháng/1 lần
7	Duy trì cây bóng mát loại 2	1 cây/năm	585,00	585,00	1 năm /1 lần
8	Giải tỏa cây gãy đổ (chỉ thực hiện khi có cây gãy đổ)	1 cây/năm	10,00	10,00	1 năm /1 lần
9	Quét dọn sân nhà tời đập tràn	10.000m2	1,79	21,45	1tháng/22 lần
10	Quét dọn tường, trần khu nhà tời đập tràn	10.000m2	0,24	2,87	1tháng/1 lần
II	Khu vực đài tưởng niệm NMTĐ Ialy				
1	Phát thảm cỏ bằng máy	100m2/lần	4,17	49,98	1tháng/1 lần
2	Phát thảm cỏ bằng thủ công	100m2/lần	1,79	21,42	1tháng/1 lần
3	Làm cỏ tạp	100m2/lần	0,18	2,14	1tháng/1 lần
4	Duy trì cây hàng rào cao <1m	100m2/tháng	0,68	8,16	1tháng/1 lần

TT	Hạng mục công tác	Đơn vị tính	Khối lượng 1 tháng	Khối lượng 12 tháng	Tần suất thực hiện
5	Duy trì cây cảnh trở hoa	100cây/tháng	1,60	19,20	1tháng/1 lần
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	100cây/ tháng	1,40	16,80	1tháng/1 lần
7	Duy trì cây bóng mát loại 1	1cây/năm	16,00	16,00	1 năm/1 lần
8	Giải tỏa cây gãy đổ (chỉ thực hiện khi có cây gãy đổ)	1 cây	3,00	3,00	1 năm/1 lần
9	Quét dọn sân và đường nội bộ	10.000m2	9,71	116,50	1tháng/22 lần
10	Quét dọn cỏ nhựa	10.000m2	1,91	22,89	1tháng/22 lần
III	Khu vực Cửa nhận nước NMTĐ Ialy + Ialy mở rộng				
1	Phát thảm cỏ bằng máy	100m2/lần	32,62	391,44	1tháng/1 lần
2	Phát thảm cỏ bằng thủ công	100m2/lần	13,98	167,76	1tháng/1 lần
3	Làm cỏ tạp	100m2/lần	1,40	16,78	1tháng/1 lần
4	Duy trì cây hàng rào cao <1m	100m2/tháng	3,53	42,30	1tháng/1 lần
5	Duy trì cây cảnh trở hoa	100 cây/tháng	0,80	9,60	1tháng/1 lần
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ tháng	0,68	8,16	1tháng/1 lần
7	Duy trì cây cảnh trồng chậu	100chậu/tháng	0,36	4,32	1tháng/1 lần
8	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/năm	28,00	28,00	1 năm /1 lần
9	Duy trì cây bóng mát loại 2	1 cây/năm	46,00	46,00	1 năm /1 lần
10	Giải tỏa cây gãy đổ (chỉ thực hiện khi có cây gãy đổ)	1 cây	10,00	10,00	1 năm /1 lần
11	Quét dọn sân và đường nội bộ	10.000m2	8,80	105,60	1tháng/22 lần
12	Quét dọn sân nhà nhà trực cửa nhận nước	10.000m2	0,39	4,65	1tháng/22 lần
13	Quét dọn tường, trần nhà trực cửa nhận nước	10.000m2	0,05	0,60	1tháng/1 lần
IV	Khuôn viên nhà quản lý hành chính AK khuôn viên kho vật tư và kho CK				
1	Phát thảm cỏ bằng máy	100m2/lần	50,33	603,96	1tháng/1 lần
2	Phát thảm cỏ bằng thủ công	100m2/lần	21,57	258,84	1tháng/1 lần
3	Làm cỏ tạp	100m2/lần	2,16	25,88	1tháng/1 lần
4	Duy trì cây hàng rào cao <1m	100m2/tháng	2,83	33,96	1tháng/1 lần
5	Duy trì cây cảnh trở hoa	100 cây/tháng	1,40	16,80	1tháng/1 lần
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ tháng	2,15	25,80	1tháng/1 lần
7	Duy trì cây cảnh trồng chậu	100chậu/tháng	0,18	2,16	1tháng/1 lần
8	Duy trì cây bóng mát loại 2	1 cây/năm	82,00	82,00	1 năm /1 lần
9	Giải tỏa cây gãy đổ (chỉ thực hiện khi có cây gãy đổ)	1 cây	2,00	2,00	1 năm /1 lần
10	Quét dọn sân và đường nội bộ khu nhà quản lý hành chính AK	10.000m2	17,60	211,20	1tháng/22 lần
11	Quét dọn sân nhà AK và khu nhà ăn AK	10.000m2	7,88	94,56	1tháng/22 lần

TT	Hạng mục công tác	Đơn vị tính	Khối lượng 1 tháng	Khối lượng 12 tháng	Tần suất thực hiện
12	Quét dọn tường, trần khu nhà quản lý hành chính AK và nhà ăn AK	10.000m2	0,83	10,00	1tháng/1 lần
V	Khu vực gian biến áp và gian máy thủy điện Ialy, khu nhà điều hành sản xuất				
1	Phát thăm cỏ bằng máy	100m2/lần	48,05	576,62	1tháng/1 lần
2	Phát thăm cỏ bằng thủ công	100m2/lần	20,59	247,12	1tháng/1 lần
3	Làm cỏ tạp	100m2/lần	2,06	24,71	1tháng/1 lần
4	Duy trì cây hàng rào cao <1m	100m2/tháng	4,55	54,60	1tháng/1 lần
5	Duy trì cây cảnh trở hoa	100 cây/tháng	1,90	22,80	1tháng/1 lần
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/tháng	3,00	36,00	1tháng/1 lần
7	Duy trì cây cảnh trồng chậu	100chậu/tháng	0,38	4,56	1tháng/1 lần
8	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/năm	27,00	27,00	1 năm/1 lần
9	Giải tỏa cây gãy đổ (chỉ thực hiện khi có cây gãy đổ)	1 cây	10,00	10,00	1 năm/1 lần
10	Quét dọn sân và đường nội bộ nhà điều hành sản xuất PK	10.000m2	68,07	816,90	1tháng/22 lần
11	Quét dọn sàn gian máy, đường hầm gian máy, nhà điều hành sản xuất PK	10.000m2	39,95	479,40	1tháng/22 lần
12	Quét dọn tường + trần: Gian máy, đường hầm gian máy, nhà điều hành sản xuất PK	10.000m2	3,84	46,05	1tháng/1 lần
VI	Khu vực nhà máy thủy điện Ialy mở rộng+ trạm OPY 500kV thủy điện Ialy và Ialy mở rộng				
1	Phát thăm cỏ bằng máy	100m2/lần	0,84	10,08	1tháng/1 lần
2	Phát thăm cỏ bằng thủ công	100m2/lần	0,36	4,32	1tháng/1 lần
3	Làm cỏ tạp	100m2/lần	0,04	0,43	1tháng/1 lần
4	Duy trì cây hàng rào cao <1m	100m2/tháng	6,51	78,12	1tháng/1 lần
5	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ tháng	0,63	7,56	1tháng/1 lần
6	Duy trì cây cảnh trồng chậu	100chậu/tháng	0,89	10,68	1tháng/1 lần
7	Quét dọn sân và đường nội bộ khu vực NMTĐ Ialy mở rộng+ trạm OPY 500kV thủy điện Ialy+ Ialy mở rộng	10.000m2	18,70	224,40	1tháng/22 lần
8	Quét dọn sàn nhà máy Ialy mở rộng và nhà quản lý vận hành trạm OPY 500kV	10.000m2	7,84	94,12	1tháng/22 lần
9	Quét dọn tường, trần nhà máy thủy điện Ialy mở rộng+ nhà quản lý vận hành trạm OPY 500kV	10.000m2	0,65	7,75	1tháng/1 lần
B	KHU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SÈ SAN 3				
1	Phát thăm cỏ bằng máy	100m2/lần	44,77	537,18	1tháng/1 lần

TT	Hạng mục công tác	Đơn vị tính	Khối lượng 1 tháng	Khối lượng 12 tháng	Tần suất thực hiện
2	Phát thăm cỏ bằng thủ công	100m2/lần	19,19	230,22	1tháng/1 lần
3	Làm cỏ tạp	100m2/lần	1,92	23,02	1tháng/1 lần
4	Duy trì cây hàng rào cao <1m	100m2/tháng	24,68	296,16	1tháng/1 lần
5	Duy trì cây cảnh trở hoa	100 cây/tháng	3,65	43,80	1tháng/1 lần
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ tháng	4,35	52,20	1tháng/1 lần
7	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/năm	29,00	29,00	1 năm /1 lần
8	Duy trì cây bóng mát loại 2	1 cây/năm	322,00	322,00	1 năm /1 lần
9	Giải tỏa cây gãy đổ (chỉ thực hiện khi có cây gãy đổ)	1 cây	10,00	10,00	1 năm /1 lần
10	Quét dọn sân và đường nội bộ (khu vực sân vườn nhà máy và khu vực nhà nghỉ ca)	10.000m2	27,28	327,36	1tháng/22 lần
11	Quét dọn sân buồng tầng nhà máy và khu nhà nghỉ ca	10.000m2	12,10	145,20	1tháng/22 lần
12	Quét dọn tường trần nhà máy và nhà nghỉ ca	10.000m2	1,13	13,60	1tháng/1 lần
C	KHU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN PLEIKRÔNG				
1	Phát thăm cỏ bằng máy	100m2/lần	34,85	418,24	1tháng/1 lần
2	Phát thăm cỏ bằng thủ công	100m2/lần	14,94	179,24	1tháng/1 lần
3	Làm cỏ tạp	100m2/lần	1,49	17,92	1tháng/1 lần
4	Duy trì cây hàng rào cao <1m	100m2/tháng	6,30	75,60	1tháng/1 lần
5	Duy trì cây cảnh trở hoa	100 cây/tháng	3,90	46,80	1tháng/1 lần
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ tháng	3,90	46,80	1tháng/1 lần
7	Duy trì cây bóng mát loại 2	1 cây/năm	657,00	657,00	1 năm /1 lần
10	Giải tỏa cây gãy đổ (chỉ thực hiện khi có cây gãy đổ)	1 cây	15,00	15,00	1 năm /1 lần
8	Quét dọn sân và đường nội bộ (khu vực sân vườn nhà máy cao trình 530m và khu vực nhà nghỉ ca cao trình 550m)	10.000m2	34,76	417,12	1tháng/22 lần
9	Quét dọn sân buồng tầng nhà máy và khu nhà nghỉ ca	10.000m2	10,78	129,41	1tháng/22 lần
10	Quét dọn tường trần nhà máy và nhà nghỉ ca	10.000m2	1,01	12,12	1tháng/1 lần
D	KHU VỰC VĂN PHÒNG CÔNG TY, KHU TẬP THỂ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN TẠI PHƯỜNG THỐNG NHẤT				
1	Phát thăm cỏ bằng máy	100m2/lần	25,71	308,53	1tháng/1 lần
2	Phát thăm cỏ bằng thủ công	100m2/lần	11,02	132,23	1tháng/1 lần
3	Làm cỏ tạp	100m2/lần	1,10	13,22	1tháng/1 lần
4	Duy trì cây hàng rào cao <1m	100m2/tháng	7,95	95,40	1tháng/1 lần
5	Duy trì cây cảnh trở hoa	100 cây/tháng	3,05	36,60	1tháng/1 lần
6	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ tháng	5,07	60,84	1tháng/1 lần

TT	Hạng mục công tác	Đơn vị tính	Khối lượng 1 tháng	Khối lượng 12 tháng	Tần suất thực hiện
7	Duy trì cây cảnh trồng chậu	100chậu/tháng	1,50	18,00	1tháng/1 lần
8	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/năm	41,00	41,00	1 năm /1 lần
9	Duy trì cây bóng mát loại 2	1 cây/năm	58,00	58,00	1 năm /1 lần
10	Quét dọn sân và đường nội bộ khu vực nhà làm việc Văn phòng Công ty	10.000m2	13,35	160,20	1tháng/22 lần
11	Quét dọn sàn nhà làm việc Văn phòng Công ty	10.000m2	12,73	152,72	1tháng/22 lần
12	Quét dọn tường, trần nhà làm việc văn phòng Công ty	10.000m2	1,14	13,72	1tháng/1 lần

3.6 Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ gói thầu:

Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị của nhà thầu nêu tại E-HSDT phải phù hợp với phạm vi công việc của gói thầu, tần suất thực hiện, đảm bảo thực hiện đầy đủ khối lượng dịch vụ theo quy định của E-HSMT.

Nhà thầu nộp cùng E-HSDT bản trình bày về giải pháp và phương pháp luận để thực hiện dịch vụ phi tư vấn theo mẫu dưới đây:

4. Giải pháp và phương pháp luận

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận

2. Kế hoạch công tác

5. Quy định về kiểm tra nghiệm thu sản phẩm

5.1 Nguyên tắc chung

- Nghiệm thu thực hiện hàng tháng, làm căn cứ thanh toán hàng quý.
- Chỉ nghiệm thu khối lượng thực tế đã thực hiện và đạt yêu cầu.
- Căn cứ: hợp đồng, nhiệm vụ kỹ thuật được duyệt, tiêu chuẩn 5S, quy định an toàn – môi trường.
- Không nghiệm thu khối lượng không thực hiện, thực hiện thiếu tần suất hoặc không đạt chất lượng.

5.2. Tiêu chí nghiệm thu theo nhóm dịch vụ

a. Nhóm dịch vụ chăm sóc cây xanh

- Thảm cỏ được phát dọn, xén lè đúng tần suất; bề mặt gọn, không cỏ cao, không cỏ dại.
- Cây hàng rào, cây cảnh, cây trồng chậu được cắt tỉa gọn gàng, cân đối, sinh trưởng bình thường.

- Không để cây héo, chết do thiếu chăm sóc; cây chết phải trồng dặm kịp thời.
- Cây bóng mát thực hiện đúng kế hoạch (nghiệm thu khi phát sinh đối với công việc theo năm).

- Sau chăm sóc không để tồn đọng cành lá, rác thải.

Tiêu chí đạt: *Cây xanh, thảm cỏ xanh – sạch – đẹp, đảm bảo mỹ quan và tiêu chuẩn 5S.*

b. Nhóm dịch vụ vệ sinh môi trường.

- Sân, đường nội bộ, khuôn viên được quét dọn sạch sẽ, không rác, không lá cây, không bùn đất.

- Rác thải được thu gom, vận chuyển đúng nơi quy định.

- Thực hiện đúng tần suất vệ sinh theo tháng/ngày theo hợp đồng.

Tiêu chí đạt: *Khu vực sạch sẽ, thông thoáng, không mùi, đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt 5S.*

c. Nhóm dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

- Sàn, tường, trần, kính được vệ sinh sạch bụi, dầu mỡ, mạng nhện.

- Không để nước, hóa chất tồn đọng gây mất an toàn.

- Không ảnh hưởng đến thiết bị, dây chuyền sản xuất, hệ thống điện.

- Tuân thủ phương án an toàn khi làm việc trên cao, gần thiết bị điện áp cao.

Tiêu chí đạt: *Bề mặt sạch – khô – an toàn, đảm bảo mỹ quan công nghiệp và tiêu chuẩn 5S.*

5.3 Phương pháp và hồ sơ nghiệm thu

- Nghiệm thu bằng kiểm tra trực quan tại hiện trường.

- Hồ sơ nghiệm thu tháng gồm:

- o Biên bản nghiệm thu khối lượng tháng;
- o Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện;
- o Nhật ký công việc (và hình ảnh minh chứng nếu cần).

5.4. Xử lý khối lượng không đạt

- Khối lượng không đạt yêu cầu phải khắc phục và thực hiện lại, không được thanh toán.

- Trường hợp vi phạm lặp lại, xử lý theo điều khoản hợp đồng.